TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2023
V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hường;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh KUO, TIEN-H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: đường N, phường Đ, khu L, thành phố Đ1, Đài Loan.

Người đại diện theo ủy quyền: **Chị Trần Thị Hương G**, sinh năm 1993.

Địa chỉ thường trú: D, tổ Z, phường D1, quận C, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ hiện nay: Số 1B, phố D2, M, C, Hà Nội.

Chứng minh nhân dân số G121474ZZZ; Hộ chiếu số: 352566ZZZ.

Bị đơn: Chị ĐÀM THỊ A, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: thôn T, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Số định danh cá nhân 034183013ZZZ.

(Anh Kuo, Tien - H và chị Đàm Thị A đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***/ Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2022 và Bản tự khai của Nguyên đơn trong quá trình tố tụng thì anh Kuo, Tien-H yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân với chị Đàm Thị A và trình bày như sau:

Anh Kuo, Tien-H và chị Đàm Thị A quen biết nhau tại Đài Loan. Sau một thời gian quen biết, anh và chị A yêu nhau và quyết định tiến tới hôn nhân. Anh Kuo, Tien-H đã về Việt Nam làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị Đàm Thị A tại Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 26/8/2019. Sau đó, anh Kuo, Tien-H và chị A có nộp hồ sơ xin phỏng vấn tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội để xin cấp visa cho chị A, tuy nhiên chị A không thông qua được buổi phỏng vấn. Anh Kuo, Tien-H đã quay trở lại Đài Loan sinh sống, chị A vẫn ở lại Việt Nam. Hiện tại anh và chị A mỗi người một đất nước, không đoàn tụ được với nhau. Thời gian đầu anh và chị A còn liên hệ với nhau qua điện thoại, sau đó anh và chị A dần ít liên lạc với nhau, có điện thoại thì giữa anh và chị A chỉ xảy ra cãi vã, mâu thuẫn. Anh Kuo, Tien-H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị A.

Về con chung: Anh và chị A không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Kuo, Tien-H và chị A không có tài sản chung, không vay nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ tài sản.

*** Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án cho chị Đàm Thị An thông qua gia đình chị A, nhưng chị A không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến của chị đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi đến Tòa án.**

***/ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1959, nơi cư trú: thôn T, xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình (mẹ đẻ của chị Đàm Thị A) trình bày:**

Chị A và anh Kuo, Tien-H tìm hiểu, yêu thương nhau và kết hôn với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 26/8/2019, khi đó chị A đã có 01 lần xây dựng gia đình và đã ly hôn. Tuy nhiên, sau khi kết hôn với anh Kuo, Tien-H, chị A không được thông qua thủ tục xin cấp visa nên không thể sang Đài Loan đoàn tụ với anh Kuo, Tien-H được. Vì vậy, ngay sau khi kết hôn, anh Kuo, Tien-H đã trở lại Đài Loan, chị A ở lại Việt Nam. Đến năm 2022, chị A làm thủ tục đi lao động ở Singapore, bà không biết địa chỉ hiện nay của chị A ở nước ngoài. Trong thời gian từ sau khi kết hôn đến trước khi

chị A đi Singapore, chị A và anh Kuo, Tien-H không liên lạc với nhau, không có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống.

Anh Kuo, Tien-H và chị A không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có đóng góp gì vào khối tài sản của bà.

Bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho chị A, bao gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập… Bà đã thông báo cho chị A các văn bản đó, chị A nói với bà là chị nhất trí ly hôn anh Kuo, Tien-H, chị A không thể về Việt Nam để tham gia tố tụng tại Tòa án được nên chị A đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị A. Bà đề nghị Tòa án tiếp tục gửi các văn bản trong quá trình giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa anh Kuo, Tien-H và chị A cho bà để bà thông báo lại cho chị A.

***/ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không tham gia tố tụng.

- Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Kuo, Tien-H ly hôn chị Đàm Thị A. Về quan hệ con chung, tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Anh Kuo, Tien-H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Kuo, Tien-H có Quốc tịch Đài Loan xin ly hôn chị Đàm Thị A, chị A đăng ký hộ khẩu thường trú ở xã A1, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Kuo, Tien-H xin ly hôn chị Đàm Thị A tại Toà án, anh Kuo, Tien-H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của Nguyên đơn như cung cấp Bản tự khai, cung cấp các chứng cứ chứng minh và có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, các văn bản này là hợp pháp. Ngoài ra anh Kuo, Tien-H còn có văn bản uỷ quyền cho chị Trần Thị Hương G thay mặt anh đến Toà án nộp đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ, nộp tạm ứng án phí, nhận các văn bản tố tụng của Toà án. Vì vậy Toà án đã tống đạt các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho anh Kuo, Tien-H thông qua chị Trần Thị Hương G. Bị đơn -

chị Đàm Thị A đã được Tòa án thông báo (thông qua thân nhân) các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập... của Tòa án nhưng chị A không có mặt theo yêu cầu của Tòa án, không cung cấp bản khai đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn và không cung cấp địa chỉ cụ thể hiện nay của chị A cho Tòa án… Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho thân nhân của chị A và đã niêm yết công khai các văn bản đó tại chính quyền địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị A ở Việt Nam để đảm bảo quyền tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho chị A. Tuy nhiên, chị A vẫn vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt anh Kuo, Tien-H và chị Đàm Thị A.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của anh Kuo, Tien-H và chị Đàm Thị A được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/8/2019, khi anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam - được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo pháp luật Việt Nam.

Sau khi kết hôn, anh Kuo, Tien-H và chị Đàm Thị A không làm được thủ tục cho chị A xuất cảnh sang Đài Loan; anh Kuo, Tien-H cũng không đến sinh sống tại Việt Nam, vì vậy mỗi người sống ở một Quốc gia, không đoàn tụ vợ chồng. Cũng vì lý do đó, anh Kuo, Tien-H và chị A dần dần ít liên lạc với nhau, không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống.

Xét thấy, hôn nhân giữa anh Kuo, Tien-H và chị Đàm Thị A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu của anh Kuo, Tien-H, xử cho anh Kuo, Tien-H được ly hôn chị Đàm Thị A là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Anh Kuo, Tien-H và chị Đàm Thị A không có con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Kuo, Tien-H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung. Tòa án đã thông tin qua bà Nguyễn Thị T1 (mẹ đẻ chị A) hướng dẫn chị A trình bày quan điểm của mình về yêu cầu khởi kiện của anh Kuo, Tien-H nhưng chị A không có lời khai, không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về tài sản của anh chị trong vụ án này. Các đương sự có thể khởi kiện vụ án phân chia tài sản chung khi cần thiết.

[2.4] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Kuo, Tien-H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Kuo, Tien-H được ly hôn chị Đàm Thị A.

[2] Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Kuo, Tien-H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Kuo, Tien-H đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005630 ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Anh Kuo, Tien-H, chị Đàm Thị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Hành chính tư pháp./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Bình